

Số: 2492/TB-HĐTD

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả điểm thi của thí sinh tham dự kỳ thi tuyển lao động hợp đồng, năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1628/QĐ-BVT ngày 10/7/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh về việc ban hành Quy chế tuyển chọn, ký kết hợp đồng lao động đối với người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 2016/KH-BVT ngày 09/7/2025 và Thông báo số 2017/TB-BVT ngày 10/7/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh về việc tuyển dụng Lao động hợp đồng năm 2025,

Hội đồng tuyển dụng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh thông báo kết quả điểm thi của thí sinh tham dự kỳ thi tuyển lao động hợp đồng năm 2025 tại bệnh viện *(có danh sách chi tiết kèm theo)*.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để b/c);
- P. TT-HCQT (Đăng tải Website của BV);
- Lưu: VT, HĐTD.

**T.M HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Bá Việt

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG LĐHĐ 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 8 năm 2025

DANH SÁCH

KẾT QUẢ ĐIỂM THI KỲ THI TUYỂN LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG, NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 2492/TB-HĐTD ngày 27/8/2025 của Hội đồng tuyển dụng bệnh viện)

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Điểm Trắc nghiệm	Điểm Phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
I	ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III								
1	BVT029	Vũ Thị Bình	08/08/2003	Nữ	Đại học Điều dưỡng	50,00	29,50	79,50	
2	BVT030	Hoàng Thị Thanh Dung	20/2/2002	Nữ	Đại học Điều dưỡng	92,00	94,50	186,50	
3	BVT031	Nguyễn Thị Bích Hằng	24/8/2002	Nữ	Đại học Điều dưỡng	72,00	91,50	163,50	
4	BVT032	Nguyễn Thúy Hiền	02/12/2002	Nữ	Đại học Điều dưỡng	68,00	97,50	165,50	
5	BVT033	Vũ Trọng Hùng	01/12/2003	Nam	Đại học Điều dưỡng	84,00	97,50	181,50	
6	BVT034	Lê Thị Thu Huyền	23/9/2003	Nữ	Đại học Điều dưỡng	44,00	-	44,00	
7	BVT035	Nguyễn Thị Nga	01/08/1995	Nữ	Đại học Điều dưỡng - chuyên ngành Nha khoa	56,00	56,50	112,50	
8	BVT036	Ngô Thảo Nguyên	12/01/2002	Nữ	Đại học Điều dưỡng	52,00	53,50	105,50	

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Điểm Trắc nghiệm	Điểm Phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
9	BVT037	Đinh Đỗ Quyên	17/9/2003	Nữ	Đại học Điều dưỡng	50,00	80,50	130,50	
10	BVT038	Nguyễn Thị Quỳnh	28/5/2003	Nữ	Đại học Điều dưỡng - chuyên ngành Nha khoa	82,00	59,50	141,50	
11	BVT039	Lâm Thị Như Quỳnh	05/01/2003	Nữ	Đại học Điều dưỡng	86,00	75,50	161,50	
12	BVT040	Lê Thị Thu Thảo	21/11/2002	Nữ	Đại học Điều dưỡng	62,00	58,50	120,50	
13	BVT041	Nguyễn Thị Uyên	27/01/2002	Nữ	Đại học Điều dưỡng	88,00	33,50	121,50	
14	BVT042	Phạm Thị Hoàng Yến	16/09/2003	Nữ	Đại học Điều dưỡng	68,00	98,50	166,50	
II	ĐIỀU DƯỠNG HẠNG IV								
15	BVT043	Dương Ngọc Anh	19/06/2003	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	36,00	-	36,00	
16	BVT044	Phạm Ngọc Anh	07/01/2001	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	64,00	96,00	160,00	
17	BVT045	Hồ Tuệ Anh	02/11/2003	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	58,00	66,00	124,00	
18	BVT046	Nguyễn Tiến Đạt	07/12/2004	Nam	Cao đẳng Điều dưỡng	56,00	85,00	141,00	
19	BVT047	Bùi Thị Ngọc Diễm	31/12/1994	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	40,00	-	40,00	
20	BVT048	Nguyễn Thị Thùy Dương	07/06/2003	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	56,00	98,50	154,50	
21	BVT049	Nguyễn Văn Giáp	05/10/1998	Nam	Cao đẳng Điều dưỡng	34,00	-	34,00	

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Điểm Trắc nghiệm	Điểm Phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
22	BVT050	Nguyễn Thị Hằng	16/02/1995	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	94,00	56,00	150,00	
23	BVT051	Lê Thị Hằng	21/04/1995	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	Bỏ thi	-	-	
24	BVT052	Nguyễn Thu Hiền	08/10/2000	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	34,00	-	34,00	
25	BVT053	Nguyễn Thị Thanh Hiền	01/10/1999	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	50,00	50,00	100,00	
26	BVT054	Nguyễn Xuân Hương	05/01/2004	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	66,00	20,50	86,50	
27	BVT055	Mai Quang Huy	02/06/1999	Nam	Cao đẳng Điều dưỡng	52,00	-	52,00	
28	BVT056	Tổng Thanh Huyền	21/03/2003	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	62,00	23,50	85,50	
29	BVT057	Phạm Thị Lành	27/8/1993	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	46,00	-	46,00	
30	BVT058	Phạm Kiều Linh	13/8/2002	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	50,00	51,50	101,50	
31	BVT059	Ngô Hà Linh	21/7/2004	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	58,00	17,00	75,00	
32	BVT060	Hoàng Đức Lương	09/8/2001	Nam	Cao đẳng Điều dưỡng	30,00	-	30,00	
33	BVT061	Phạm Thị Mai	06/06/1999	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	66,00	95,00	161,00	
34	BVT062	Đào Thị Hồng Minh	08/10/2002	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	50,00	50,00	100,00	
35	BVT063	Nguyễn Thành Ngọc	17/12/1997	Nam	Cao đẳng Điều dưỡng	44,00	-	44,00	

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Điểm Trắc nghiệm	Điểm Phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
36	BVT064	Nguyễn Thuỳ Ninh	8/12/2004	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	Bỏ thi	-	-	
37	BVT065	Nguyễn Phạm Thanh Phương	18/01/2000	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	Bỏ thi	-	-	
38	BVT066	Nguyễn Văn Quảng	01/5/2002	Nam	Cao đẳng Điều dưỡng	Bỏ thi	-	-	
39	BVT067	Phạm Quang Thái	13/04/2003	Nam	Cao đẳng Điều dưỡng	46,00	-	46,00	
40	BVT068	Đỗ Đức Thắng	06/02/1997	Nam	Cao đẳng Điều dưỡng	56,00	50,50	106,50	
41	BVT069	Nguyễn Đình Thắng	08/01/2004	Nam	Cao đẳng Điều dưỡng	38,00	-	38,00	
42	BVT070	Ngô Đình Thương	20/11/2000	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	34,00	-	34,00	
43	BVT071	Lê Thị Trang	16/05/2001	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	-	-	-	
44	BVT072	Lê Thị Thảo Trang	23/02/1996	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	-	-	-	
45	BVT073	Nguyễn Thị Huyền Trang	16/12/1995	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	70,00	50,50	120,50	
46	BVT074	Phạm Thùy Trang	26/11/2003	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	30,00	-	30,00	
47	BVT075	Trịnh Kim Tuyền	13/09/1995	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	80,00	53,50	133,50	
48	BVT076	Nguyễn Hải Yến	21/10/2003	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	50,00	95,50	145,50	
III	DƯỢC SĨ HẠNG III								

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Điểm Trắc nghiệm	Điểm Phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
49	BVT077	Mai Diệp Anh	18/7/2002	Nữ	Dược sĩ đại học	80,00	72,00	152,00	
50	BVT078	Lê Minh Dương	25/11/2001	Nam	Dược sĩ đại học	44,00	-	44,00	
51	BVT079	Trần Phương Thảo	26/7/2002	Nữ	Dược sĩ đại học	62,00	86,00	148,00	
IV	KỸ THUẬT Y HẠNG III								
	KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC								
52	BVT080	Đoàn Quốc Anh	17/10/2003	Nam	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học	58,00	70,50	128,50	
53	BVT081	Vũ Đình Công	03/12/2003	Nam	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học	54,00	73,50	127,50	
54	BVT082	Nguyễn Thị Dung	03/01/2002	Nữ	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học	44,00	-	44,00	
55	BVT083	Nguyễn Trung Đức	13/8/2002	Nam	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học	54,00	53,00	107,00	
	KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC								
56	BVT084	Lê Thị Mai Anh	05/12/2003	Nữ	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	68,00	75,00	143,00	
57	BVT085	Nguyễn Thùy Dung	30/10/2003	Nữ	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	34,00	-	34,00	

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Điểm Trắc nghiệm	Điểm Phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
58	BVT086	Nguyễn Thế Đạt	15/10/2001	Nam	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	74,00	70,50	144,50	
59	BVT087	Đỗ Thanh Lâm	13/9/2003	Nữ	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	76,00	80,00	156,00	
60	BVT088	Phạm Thị Linh	15/7/1993	Nữ	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	68,00	-	68,00	
61	BVT089	Nguyễn Thị Phương Linh	29/7/2003	Nữ	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	-	-	-	
62	BVT090	Nguyễn Thị Thu Phương	01/08/2003	Nữ	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	62,00	46,00	108,00	
63	BVT091	Lê Thị Ngọc Quý	27/09/2001	Nữ	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	32,00	-	32,00	
64	BVT092	Đào Thị Sơ	26/5/1993	Nữ	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	72,00	62,00	134,00	
KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG/ VẬT LÝ TRỊ LIỆU									
65	BVT093	Nguyễn Thị Thu Hà	02/9/1995	Nữ	Cử nhân Phục hồi chức năng	84,00	97,00	181,00	
66	BVT094	Phạm Thị Thúy Hương	15/12/2003	Nữ	Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng	56,00	67,00	123,00	

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Điểm Trắc nghiệm	Điểm Phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
67	BVT095	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	27/01/2003	Nữ	Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng	70,00	77,00	147,00	
V	KỸ THUẬT THIẾT BỊ Y TẾ HẠNG III								
68	BVT096	Phạm Thanh Hà	18/02/2002	Nữ	Cử nhân kỹ thuật y sinh	44,00	-	44,00	
69	BVT097	Nguyễn Thị Hương	10/2/1995	Nữ	Kỹ sư ngành kỹ thuật y sinh	42,00	-	42,00	
VI	KỸ THUẬT THIẾT BỊ Y TẾ HẠNG IV								
70	BVT098	Vũ Thành Trung	16/6/1999	Nam	Cao đẳng Kỹ thuật thiết bị điện tử y tế	50,00	80,00	130,00	
VII	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN								
71	BVT099	Trần Minh Đức	05/7/2001	Nam	Cử nhân Công nghệ thông tin	56,00	84,50	140,50	
72	BVT100	Hứa Quang Huy	10/4/2001	Nam	Cử nhân ngành máy tính và khoa học thông tin	50,00	81,50	131,50	
VIII	CHUYÊN VIÊN VỀ TÀI CHÍNH								
73	BVT101	Phạm Thị Thu Phương	01/03/1993	Nữ	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	34,00	-	34,00	
74	BVT102	Huỳnh Phương Thảo	18/02/1992	Nữ	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	62,00	50,00	112,00	

STT	SBD	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Điểm Trắc nghiệm	Điểm Phỏng vấn	Tổng điểm	Ghi chú
75	BVT103	Hoàng Minh Thư	18/10/1994	Nữ	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	86,00	94,50	180,50	
IX	HỘ LÝ								
76	BVT104	Trịnh Thùy Linh	04/01/1995	Nữ	Trung cấp Hộ sinh; Chứng chỉ Nghiệp vụ Hộ lý		84,50	84,50	

Ấn định danh sách: 76 thí sinh./.